

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy  
và Thường trực Thành ủy khoá XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
  - Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
  - Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
  - Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
  - Căn cứ Quyết định số 2408-QĐNS/TW, ngày 21/10/2020 của Bộ Chính trị về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025;
  - Căn cứ các quy định có liên quan của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước;
  - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 -2025;
  - Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
  - Căn cứ vào tình hình thực tiễn của Thành phố,
- Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy khoá XVII như sau:

**Chương I**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
THÀNH PHỐ, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội  
(gọi tắt là Thành ủy)**

1. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.



2. Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá; chương trình công tác và kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Quyết định những vấn đề chiến lược, các chủ trương, biện pháp quan trọng trong các lĩnh vực công tác của Thành phố nhằm cụ thể hoá và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chỉ thị, nghị quyết của Thành ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Thành ủy ra chỉ thị, nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

4. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và pháp luật liên quan.

- Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường Đảng bộ Thành phố theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Đại hội, Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa sau (*giới thiệu nhân sự bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của Thành phố*) và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc để Đại hội thảo luận, bầu cử. Hướng dẫn, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ Thành phố và Đại hội toàn quốc của Đảng.

- Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện cụ thể của Đảng bộ.



Biểu quyết giới thiệu về nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố; biểu quyết giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để Hội đồng nhân dân Thành phố bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi Ban Thường vụ Thành ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân Thành phố bầu.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Thảo luận các báo cáo định kỳ hằng năm và bất thường của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Quyết định hoặc đề nghị kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

5. Lãnh đạo chính quyền các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

- Xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về chủ trương, định hướng và các nhiệm vụ chủ yếu trong việc sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô.

- Xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch Thành phố giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và một số quy hoạch quan trọng khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Xem xét, cho chủ trương đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch đối với: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch Thành phố giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xem xét và quyết định những mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn, quan trọng và những cân đối chủ yếu trong: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của Thành phố; Kế hoạch tài chính - ngân sách trung hạn và Dự toán thu chi ngân sách hằng năm của Thành phố; Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Thành phố; Danh mục các công trình, dự án trọng điểm toàn khóa và từng năm của Thành phố.



- Xem xét cho chủ trương triển khai dự án quan trọng quốc gia do Thành phố làm chủ đầu tư và cơ chế, chính sách quan trọng về kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của Thành phố.

- Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật.

- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương đối với một số chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch, vấn đề, nội dung... quan trọng khác thuộc các lĩnh vực công tác do Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị.

6. Lãnh đạo công tác dân vận, việc thực hiện quy chế dân vận của hệ thống chính trị, quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân.

7. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

8. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Thành ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Thành ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Thành ủy trình.

9. Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế này, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác quy định tại các văn bản có liên quan khác của Đảng, Nhà nước và Thành ủy.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy**

1. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Thành ủy; chỉ đạo việc chuẩn bị các văn bản, dự thảo nghị quyết trình hội nghị Thành ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thành ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Khi có đề xuất của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc khi cần thiết, Ban Thường vụ Thành ủy họp bàn chuyên đề và cho chủ trương giải quyết những nhiệm vụ công tác quan trọng, những vấn đề phức tạp. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Thành phố trình Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ.

2. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố và đề xuất với Thành ủy những chủ trương, giải pháp cần thiết để tiếp tục thực hiện Nghị quyết. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Thành ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định; báo cáo kiểm điểm công tác và trả lời chất vấn của Thành ủy viên liên quan đến trách nhiệm của Ban Thường vụ Thành ủy. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.



- Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Quyết định phân công Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

- Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố. Quyết định ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các ban đảng Thành ủy và Văn phòng Thành ủy; đề xuất chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển giao các đảng bộ trực thuộc; xem xét, cho chủ trương việc thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính Thành phố và các quận, huyện, thị xã; xem xét quyết định chủ trương thành lập, kiện toàn bộ máy các sở và cơ quan ngang sở. Ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị Thành phố.

- Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án chuẩn bị nhân sự diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đối với đại hội các đảng bộ trực thuộc Thành ủy.

- Chuẩn bị các dự thảo văn kiện và đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ tiếp theo, trình Thành ủy quyết định.

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, các nghị quyết của Thành ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo, quyết định các khâu công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Chuẩn bị các phương án trình Thành ủy về công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Thành ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; quyết định đánh giá, phân loại các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; đánh giá, xếp loại các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

- Gọi ý kiểm điểm sâu đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi thấy cần thiết.



- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương trước khi cơ quan có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xét khen thưởng:

+ Đối với cá nhân diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và diện Ban Bí thư, Bộ chính trị quản lý công tác tại các cấp ủy, cơ quan đơn vị trực thuộc Hà Nội (*Ủy quyền cho Thường trực Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với hình thức khen thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ*).

+ Đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh”; “Huân chương Độc lập” (*các hạng*); các danh hiệu: “Nhà giáo Nhân dân”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Nghệ sỹ Nhân dân”, “Nghệ nhân Nhân dân”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân”.

- Xem xét, cho ý kiến về việc xét tặng danh hiệu “Công dân thủ đô ưu tú”.

- Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của Thành phố. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của Thành phố.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác tổ chức, nội chính, tuyên giáo, dân vận, văn phòng; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, Ban Thường vụ Thành ủy có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

- Thảo luận và quyết định chủ trương về những vấn đề quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

- Xem xét, cho ý kiến về những nội dung, vấn đề quan trọng nói chung và kinh tế - xã hội nói riêng thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Thành ủy để trình Thành ủy thông qua theo Quy chế làm việc của Thành ủy khóa XVII.

- Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, đầu tư công 6 tháng của Thành phố; định hướng phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

- Xem xét, cho ý kiến về những chủ trương lớn để củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất, phát triển lực lượng sản xuất; về những cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô; những cơ chế, chính sách, mức thu, mức chi có ảnh hưởng lớn đến đời sống và quyền lợi của người dân hoặc liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo, dân tộc, đối ngoại thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân



Thành phố (*trừ những cơ chế, chính sách, mức thu, mức chi đã được Trung ương quy định cụ thể*) và những cơ chế, chính sách kiến nghị với Trung ương, Chính phủ để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh Thủ đô; những vấn đề lớn cần sự phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong cả nước.

- Xem xét, cho chủ trương đối với việc điều chỉnh cục bộ: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch Thành phố giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và một số quy hoạch quan trọng khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Xem xét, cho chủ trương trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định đối với các đồ án quy hoạch:

+ Các quy hoạch chuyên ngành của Thành phố (*trừ trường hợp điều chỉnh cục bộ mà không làm thay đổi nội dung, định hướng, số liệu và chỉ tiêu chính của quy hoạch*).

+ Quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, gồm: Quy hoạch chung (*các đồ thị vệ tinh, thị xã, thị trấn*); Quy hoạch phân khu; Quy hoạch xây dựng vùng huyện; Quy hoạch chi tiết khu đô thị, nhà ở, các khu chức năng theo quy định của Luật Xây dựng (*khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu đào tạo; khu thể dục thể thao*) và các khu chức năng gồm: khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa, cảng hàng không, cảng sông, khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật có quy mô diện tích từ 50ha trở lên (*trừ các đồ án thiết kế đô thị riêng theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng*).

+ Đối với việc điều chỉnh (*tổng thể hoặc cục bộ*) quy hoạch chi tiết khu đô thị, nhà ở và các khu chức năng có quy mô diện tích từ 50ha trở lên, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho chủ trương trong trường hợp làm thay đổi trên 20% diện tích của đồ án quy hoạch hoặc làm tăng diện tích đất bổ sung phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ thương mại, phát triển nhà ở; hệ số sử dụng đất; quy mô dân số của đồ án quy hoạch (*không bao gồm các trường hợp điều chỉnh để tăng quy mô các chức năng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các tiện ích thiết yếu phục vụ dân sinh, không làm gia tăng dân số, tuân thủ định hướng Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành*).

- Xem xét, cho chủ trương đối với các: chương trình, kế hoạch, đề án, phương án, quy chế, quy định, cơ chế, chính sách, quy ước... có tác động phức tạp liên quan đến: Quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trật tự an toàn xã hội, quyền lợi và tư tưởng của nhiều đối tượng xã hội, văn hóa - lịch sử - truyền thống, tôn giáo - dân tộc - tín ngưỡng, môi trường - sinh thái và an sinh xã hội...

- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương đối với kế hoạch cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Thành phố.

- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương đối với việc điều chỉnh (*không làm thay đổi mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và những cân đối chủ yếu đã được Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thông qua*): Kế hoạch tài chính - ngân sách trung hạn và dự toán thu chi ngân sách hằng năm của Thành phố; Kế hoạch



đầu tư công trung hạn và hằng năm của Thành phố (*trừ trường hợp không làm thay đổi: danh mục dự án, tổng nguồn vốn đầu tư trung hạn và hằng năm đã được cân đối và mức vốn đầu tư công trung hạn đã bố trí cho từng dự án*); Danh mục các công trình, dự án trọng điểm toàn khóa và từng năm của Thành phố.

- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương triển khai thực hiện (*trước khi cơ quan có thẩm quyền của Thành phố quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công...*) đối với:

+ Các dự án đầu tư công thuộc nhóm A theo quy định của Chính phủ (*đối với dự án đầu tư công thuộc nhóm A, dự án quan trọng quốc gia của các cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ cho ý kiến về sự cần thiết triển khai dự án*).

+ Các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước (*bao gồm cả dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài*) trên địa bàn Thành phố có quy mô tổng vốn đầu tư từ 2.500 tỷ đồng trở lên hoặc có quy mô sử dụng đất từ 10 ha trở lên trong khu vực các quận và từ 25 ha trở lên tại các khu vực còn lại. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có quy mô sử dụng đất từ 30ha đến 75ha hoặc có quy mô tổng vốn đầu tư từ 2.500 tỷ đồng trở lên. Các dự án đầu tư ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ do UBND Thành phố trình phê duyệt chủ trương đầu tư.

Trường hợp do Nhà đầu tư trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ cho ý kiến về sự cần thiết triển khai dự án trong quá trình Thành phố tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Quốc hội và trước khi Thành phố tham gia ý kiến theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu Thành phố tham gia.

+ Các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư - PPP (*không kể quy mô và nguồn vốn*).

+ Xem xét cho ý kiến về các dự án phức tạp do Thường trực Thành ủy đề nghị trước khi Thường trực Thành ủy cho ý kiến về chủ trương theo ủy quyền của Ban Thường vụ Thành ủy.

+ Các dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp huyện.

- Xem xét, cho ý kiến đối với việc hỗ trợ các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc có tính chất ngân sách của Thành phố vào các mục đích sau:

+ Hỗ trợ nước ngoài có mức hỗ trợ quy đổi từ 10 tỷ đồng trở lên.

+ Hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan trong nước có mức hỗ trợ trên 20 tỷ đồng.

- Xem xét, cho ý kiến đối với việc hỗ trợ kinh phí (*bao gồm cả nguồn vốn xã hội hóa qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố*) cho các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài vào mục đích xóa đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách đối với người có công, cứu trợ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn với mức trên 10 tỷ đồng.



- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương triển khai thực hiện trước khi cơ quan có thẩm quyền của Thành phố quyết định/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công... đối với:

+ Các dự án đầu tư đã được Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương ban đầu, bao gồm: Các dự án đầu tư công thuộc nhóm A theo quy định của Chính phủ khi có sự thay đổi về mục tiêu đầu tư và quy mô đầu tư chính của dự án, thay đổi tổng mức đầu tư dự án (trừ trường hợp chỉ thay đổi tổng mức đầu tư do kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư tăng hoặc do trượt giá theo quy định hoặc tỷ giá); các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư - PPP khi có sự thay đổi về mục tiêu, địa điểm, quy mô, loại hợp đồng dự án PPP, tăng tổng mức đầu tư từ 10% trở lên hoặc tăng giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP,...

+ Các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước có quy mô sử dụng đất và tổng vốn đầu tư thuộc đối tượng Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến về chủ trương triển khai thực hiện, khi phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư làm thay đổi mục tiêu đầu tư chính của dự án; thay đổi quy mô sử dụng đất từ 10% hoặc trên 30 ha; thay đổi quy mô dân số; thay đổi mật độ xây dựng, tầng cao công trình so với quy hoạch được duyệt trước đây (*trừ các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư để điều chỉnh các nội dung như sau: Tên của Dự án; Tên nhà đầu tư Dự án; Địa điểm đầu tư Dự án (do có sự thay đổi về địa giới hành chính của địa phương); Tiến độ đầu tư của Dự án; Dự kiến tổng mức đầu tư của Dự án; Việc gia hạn thời gian đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật Đất đai*). Khi thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư đã được Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương triển khai thực hiện; Ban Thường vụ Thành ủy chỉ xem xét, cho chủ trương nếu thuộc các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư nêu trên.

+ Đối với những dự án do Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho Thường trực Thành ủy xem xét, cho chủ trương, nhưng do tính chất phức tạp, Thường trực Thành ủy xét thấy cần phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy trước khi quyết định theo ủy quyền.

- Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Thành ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xem xét, cho ý kiến về những nội dung, vấn đề đã ủy quyền cho Thường trực Thành ủy giải quyết (*khi Thường trực Thành ủy đề nghị theo Quy chế làm việc*).

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy và của Trung ương; việc chấp hành pháp luật của Nhà nước.



- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Thừa ủy nhiệm của Thành ủy, trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, kiểm tra đối với tổ chức đảng, đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) khi có dấu hiệu vi phạm; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; xem xét, quyết định, đề nghị thi hành kỷ luật Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên và đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng theo thẩm quyền; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên ở lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, quan trọng hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; về công tác cán bộ, việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, xác minh, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương. Định hướng và chỉ đạo Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trọng tâm là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

7. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; cho ý kiến về chủ trương giải quyết những vụ việc phức tạp, nghiêm trọng đối với an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô.

8. Định hướng, chỉ đạo công tác nội chính, cải cách tư pháp; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tài chính, tài sản của Đảng bộ Thành phố, công nghệ thông tin, cải cách hành chính của Đảng theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của Đảng và pháp luật.



10. Quyết định những chủ trương lớn về hoạt động hợp tác, đối ngoại của Thành phố theo quy định của Trung ương và Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Thành ủy.

11. Báo cáo tình hình chung hoạt động của Đảng bộ với Trung ương và các vấn đề khác theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến Thành phố.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

13. Ủy quyền cho Thường trực Thành ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể quy định tại Quy chế này, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các văn bản hiện hành có liên quan khác của Đảng, Nhà nước và Thành ủy.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Thành ủy**

1. Thường trực Thành ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Thành ủy, của Ban Thường vụ Thành ủy và của Trung ương; chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; quyết định triệu tập và chỉ đạo chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy.

Thường trực Thành ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các quan hệ công tác theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và theo Quy chế làm việc của Thành ủy.

2. Giúp Ban Thường vụ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá của Thành ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Thành ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (*tờ trình, báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...*) trình hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại Thành phố hoặc khi Trung ương yêu cầu lãnh đạo Thành ủy báo cáo, làm việc.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố trong việc quán triệt, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Thành ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Thành ủy theo quy định.



Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy. Thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, Quy chế làm việc của Thành ủy và những công việc được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền.

5. Chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, bảo mật trong Đảng. Thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, ký các văn bản chủ yếu.

6. Những nội dung công tác Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Thành ủy giải quyết gồm:

*a) Về tổ chức, cán bộ*

- Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*) để đưa ra Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách các chức danh cán bộ diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, chuyển chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng trên địa bàn Thành phố đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Thành ủy trước khi quyết định.

- Chỉ đạo công tác kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Thành ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm,... đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (*trừ cấp trưởng, cấp phó của Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy*) theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và phân cấp của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc theo đúng với quy định của Điều lệ Đảng.



- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

- Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi thấy cần thiết.

- Khi cần thiết giao phụ trách các đảng bộ trực thuộc Thành ủy; giao phụ trách, điều hành các ban đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Báo Hà Nội mới, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và thực hiện các chính sách cán bộ có liên quan khác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Xem xét, cho ý kiến chuyển giao các tổ chức cơ sở đảng ngoài phạm vi Đảng bộ cơ sở, Chi bộ cơ sở, Đảng bộ cấp trên cơ sở, Đảng bộ Thành phố để Đảng bộ cấp trên cơ sở quyết định theo quy định hướng dẫn của Trung ương.

- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương trước khi Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến đề trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xét khen thưởng:

+ Đối với cá nhân diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và diện Ban Bí thư, Bộ chính trị quản lý công tác tại các cấp ủy, cơ quan đơn vị trực thuộc Hà Nội. Hồ sơ phải được gửi xin ý kiến Thường trực Thành ủy về chủ trương trước khi trình các cấp khen thưởng (*kể cả các đơn vị hiệp quản*).

+ Đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (*các hạng*); các danh hiệu: “Nhà giáo Nhân dân”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Nghệ sỹ Nhân dân”, “Nghệ nhân Nhân dân”, “Chiến sỹ Thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân”.

+ Xem xét, cho ý kiến đối với hình thức khen thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

- Xem xét, cho ý kiến trước khi Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến về việc xét tặng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”.

- Xem xét, cho ý kiến trước khi Ban Thường vụ Thành ủy quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

- Cho ý kiến về việc xét tặng danh hiệu “Công dân danh dự Thủ đô”.

*b) Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại*

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất, phức tạp có liên quan đến quốc phòng, an ninh trên địa bàn, đặc biệt là tình hình an ninh chính trị, tôn giáo,



dân tộc, các đối tượng phản động, cơ hội chính trị. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của Thủ đô, xây dựng khu vực phòng thủ và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vụ việc, vụ án có đối tượng là cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm; các vụ việc, vụ án có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại; vụ việc, vụ án còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp Thành phố... theo quy định của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương; nếu có vấn đề phức tạp hoặc chưa thống nhất thì báo cáo tập thể Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Cho ý kiến đối với những nội dung Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kiến nghị, báo cáo xin ý kiến theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại của Thành phố theo quy định của Trung ương và Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Thành ủy.

#### c) Về kinh tế - xã hội

- Xem xét, cho ý kiến về các nội dung, vấn đề về kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo hoặc thông qua theo Quy chế làm việc của Thành ủy khóa XVII.

- Xem xét, cho chủ trương đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch đối với: quy hoạch chung (*đô thị vệ tinh, thị xã*); quy hoạch phân khu; quy hoạch xây dựng vùng huyện.

- Xem xét, cho chủ trương trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định đối với các đề án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, gồm: Quy hoạch chi tiết khu đô thị, nhà ở và các khu chức năng theo quy định của Luật xây dựng (*khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu đào tạo; khu thể dục thể thao*) và các khu chức năng gồm: khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa, cảng hàng không, cảng sông, khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật có quy mô diện tích từ 10 ha đến dưới 50 ha tại các quận và từ 25 ha đến dưới 50 ha tại các khu vực còn lại.

- Xem xét, cho chủ trương đối với các Đề án thiết kế đô thị riêng theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng.

- Xem xét, cho chủ trương trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định đối với việc điều chỉnh (*tổng thể hoặc cục bộ*) đối với:



+ Quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng gồm: Quy hoạch chi tiết khu đô thị, nhà ở và các khu chức năng theo Luật xây dựng (*khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu đào tạo; khu thể dục thể thao*) và các khu chức năng gồm: khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa; cảng hàng không, cảng sông; khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật có quy mô diện tích từ 10 ha đến dưới 50 ha tại các quận và từ 25 ha đến dưới 50 ha tại các khu vực còn lại và chỉ xem xét, cho chủ trương trong trường hợp làm thay đổi trên 20% diện tích của đồ án quy hoạch hoặc làm tăng diện tích đất bổ sung mục đích sử dụng đất phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ thương mại, phát triển nhà ở; hệ số sử dụng đất; quy mô dân số của đồ án quy hoạch (*không bao gồm các trường hợp điều chỉnh để tăng quy mô các chức năng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các tiện ích thiết yếu phục vụ dân sinh, không làm gia tăng dân số, tuân thủ định hướng Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và đã được các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư khu vực thống nhất*).

+ Quy hoạch liên quan đến các công trình công cộng như: trường học, bệnh viện, công viên, vườn hoa, các thiết chế văn hóa cơ sở làm giảm diện tích hoặc thay đổi chức năng, bổ sung chức năng sử dụng đất khác có quy mô trên 20% diện tích so với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương triển khai thực hiện trước khi cơ quan có thẩm quyền của Thành phố quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, ... đối với:

+ Các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (*bao gồm cả dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài*) có tổng vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng đến 2.500 tỷ đồng; hoặc có quy mô sử dụng đất dưới 10 ha tại các quận và có tổng vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên; hoặc có quy mô sử dụng đất từ 10 ha đến 25 ha tại các khu vực còn lại. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có quy mô sử dụng đất dưới 30ha.

+ Các dự án đầu tư (*sử dụng vốn trong và ngoài ngân sách nhà nước*) có yếu tố phức tạp về: Quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trật tự an toàn xã hội, tư tưởng và quyền lợi của nhiều đối tượng xã hội, văn hóa - lịch sử - truyền thống, tôn giáo - dân tộc - tín ngưỡng, môi trường - sinh thái, an sinh xã hội...

- Xem xét, cho ý kiến về chủ trương triển khai thực hiện trước khi cơ quan có thẩm quyền của Thành phố quyết định/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, ...:

+ Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước có quy mô sử dụng đất và tổng vốn đầu tư thuộc đối tượng Thường trực Thành ủy cho ý kiến về chủ trương triển khai thực hiện, khi phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư làm thay đổi mục tiêu đầu tư chính của dự án; thay đổi quy mô sử dụng đất từ 10% hoặc trên 30 ha; thay đổi quy mô dân số; thay đổi mật độ xây dựng, tầng cao công trình so với quy hoạch được duyệt trước đây (*trừ các trường hợp*



*điều chỉnh chủ trương đầu tư để điều chỉnh các nội dung như sau: Tên của Dự án; Tên nhà đầu tư Dự án; Địa điểm đầu tư Dự án (do có sự thay đổi về địa giới hành chính của địa phương); Tiến độ đầu tư của Dự án; Dự kiến tổng mức đầu tư của Dự án; Việc gia hạn thời gian đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật Đất đai).* Khi thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư đã được Thường trực Thành ủy cho chủ trương triển khai thực hiện; Thường trực Thành ủy chỉ xem xét, cho chủ trương nếu thuộc các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư nêu trên.

+ Đối với những dự án có tính chất phức tạp nay thuộc đối tượng Thường trực Thành ủy cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Xem xét cho ý kiến đối với việc hỗ trợ các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc có tính chất ngân sách của Thành phố vào các mục đích sau:

+ Hỗ trợ nước ngoài có mức hỗ trợ quy đổi dưới 10 tỷ đồng (*trường hợp nội dung hỗ trợ đã nằm trong các chương trình, kế hoạch, nội dung hợp tác, đối ngoại giữa Thành phố với nước ngoài được Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương, Ban cán sự đảng UBND Thành phố chỉ đạo triển khai việc hỗ trợ theo chủ trương chung của Thành ủy và quy định của pháp luật*).

+ Các dự án đầu tư hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan trong nước có mức hỗ trợ từ 20 tỷ đồng trở xuống.

- Xem xét, cho ý kiến đối với việc hỗ trợ kinh phí (*bao gồm cả nguồn vốn xã hội hóa qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố*) cho các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài vào mục đích xóa đói, giảm nghèo, cứu trợ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn từ 10 tỷ đồng trở xuống.

Đối với việc hỗ trợ các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan vào mục đích xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn từ nguồn kinh phí xã hội hóa do Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội quản lý có mức hỗ trợ dưới 01 tỷ đồng, Thường trực Thành ủy giao Đảng đoàn MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Định kỳ 06 tháng, báo cáo Thường trực Thành ủy kết quả của việc hỗ trợ.

- Xem xét, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng về cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách: Huy động nguồn vốn đầu tư lớn, chính sách giá đối với một số dịch vụ đô thị công cộng có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội Thủ đô... Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

- Xem xét, cho chủ trương đối với các cơ chế, chính sách, mức chi khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ, động viên các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong đóng góp vào sự phát triển, tiến bộ của đất nước, của Thủ đô Hà Nội và các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác trước khi giao các cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.



7. Những công việc được ủy quyền về kinh tế - xã hội theo Khoản 6 nêu trên, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Thường trực Thành ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

Ngoài những thẩm quyền trên, tùy tình hình cụ thể để bảo đảm kịp thời xử lý các vấn đề đột xuất phát sinh, có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Thành phố; nếu không kịp tổ chức họp Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy căn cứ và vận dụng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của Thành phố để chỉ đạo, quyết định cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và những quy định của Đảng, Nhà nước và của Thành ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy và các công việc được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền, Thường trực Thành ủy chỉ đạo Văn phòng Thành ủy chủ trì, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy trong phiên họp gần nhất; những nội dung liên quan đến công tác cán bộ giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì tổng hợp báo cáo.

8. Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể quy định tại Quy chế này, Thường trực Thành ủy thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các văn bản hiện hành có liên quan khác của Đảng, Nhà nước và Thành ủy.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY, CỦA BÍ THƯ, CÁC PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY**

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (gọi tắt là Thành ủy viên)**

1. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy về sự lãnh đạo của Thành ủy trong lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chung của Đảng bộ, chương trình hoạt động của Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy, những vấn đề liên quan đến lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền. Các đồng chí Thành ủy viên căn cứ thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc; không lấy



danh nghĩa thay mặt Thành ủy, trừ trường hợp được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Thường trực Thành ủy ủy nhiệm.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Thành ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi các đồng chí Thành ủy viên công tác, chịu trách nhiệm lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Thành ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Thành ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (*hoặc chồng*), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Đảng và cá nhân. Sinh hoạt đảng hai chiều theo quy định của Trung ương; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của Thành ủy, của Ban Thường vụ Thành ủy và của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình, nhưng khi tổ chức đã quyết định, thì phải nghiêm chỉnh chấp hành.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương được phân công phụ trách; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận chủ chốt, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với tình trạng tham nhũng, quan liêu, mất đoàn kết nội bộ xảy ra ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách, những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp. Có trách nhiệm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng cơ quan văn hoá.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác,



ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, có nhận xét của tập thể đảng ủy, chi ủy nơi mình sinh hoạt và gửi văn bản báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và các thành viên khác theo quy định. Các tổ chức và cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn. Có chương trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn.

9. Thảo luận, biểu quyết những vấn đề chung của Thành ủy. Tham dự đầy đủ các phiên họp Thành ủy; tích cực chuẩn bị, thảo luận, đóng góp ý kiến vào các đề án, các vấn đề do Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị, các nghị quyết, quyết định, văn bản của Thành ủy và cùng Thành ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Trường hợp không tổ chức hội nghị, tài liệu được gửi đến để xin ý kiến, cần trả lời bằng văn bản, đúng thời gian quy định. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện nghiêm chế độ bảo mật đối với những thông tin, tài liệu được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phổ biến; giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực hiện tốt “*Quy định về những điều đảng viên không được làm*” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Thành ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời theo quy định về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong Thành phố; về tình hình trong nước và quốc tế để phục vụ công tác và tham gia xây dựng chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền Thành phố.

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy**

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong lĩnh vực công tác được phân công.



2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách; chủ động đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần đưa vào chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác, các vấn đề vượt quá thẩm quyền, hoặc thấy cần thiết, thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo xin ý kiến Bí thư, các Phó Bí thư hoặc Ban Thường vụ Thành ủy. Các Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy căn cứ thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc; không lấy danh nghĩa thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, trừ trường hợp được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ủy nhiệm.

3. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

4. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Cho ý kiến về việc đánh giá, phân loại hằng năm các đảng bộ và đánh giá, xếp loại các chức danh lãnh đạo thuộc các đảng bộ được phân công phụ trách theo quy định của Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Hằng năm, tự phê bình và phê bình trước tập thể Ban Thường vụ Thành ủy về trách nhiệm được phân công theo quy định.

6. Chỉ đạo Ban Thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy được phân công phụ trách tổ chức thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm hằng năm.

7. Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy là Trưởng các ban đảng Thành ủy chịu trách nhiệm chỉ đạo, tham mưu giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ra nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo công tác trong lĩnh vực phụ trách. Chịu trách nhiệm chính và cùng tập thể lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Trung ương Đảng, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; trực tiếp hoặc tham gia giải quyết những kiến nghị của các tổ chức, cơ quan, cá nhân về những công việc liên quan thuộc lĩnh vực, phạm vi phụ trách.

- Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy là lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố chịu trách nhiệm trước Thành ủy về việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách. Khi giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, nếu thấy có vấn đề khó khăn, phức tạp thì chủ động đề xuất đề Bí thư hoặc các Phó Bí thư Thành ủy chủ trì hội ý với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt có liên quan trước khi quyết định.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy:



a) *Nhiệm vụ*

- Giúp Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách, theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy đảng trực thuộc Thành ủy, tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị được phân công phụ trách (*cơ sở*); lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Nắm tình hình các mặt hoạt động quan trọng của địa phương, đơn vị phụ trách; chủ động phát hiện, phản ánh những mô hình, cách làm sáng tạo có hiệu quả và những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc, bất cập ở cơ sở. Chỉ đạo giải quyết đối với những nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền, hoặc thấy cần thiết thì báo cáo xin ý kiến Bí thư, các Phó Bí thư hoặc Ban Thường vụ Thành ủy. Phối hợp với cấp có thẩm quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và báo cáo kịp thời với Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về diễn biến tình hình, những vấn đề cần quan tâm giải quyết, vấn đề nổi cộm, phức tạp, mới nảy sinh, nguyên nhân, kiến nghị, đề xuất của cơ sở và các chủ trương, biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc của địa phương, đơn vị.

- Xuất phát từ thực tiễn, chủ động đề xuất ý kiến với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những vấn đề liên quan đến địa phương, đơn vị được phân công phụ trách, kiến nghị những vấn đề cần đưa vào chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy. Tại các hội nghị, phiên họp của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách cơ sở có trách nhiệm thảo luận, thể hiện rõ quan điểm, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với cấp ủy, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách và cùng tập thể Ban Thường vụ Thành ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, đánh giá đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và cán bộ được quy hoạch vào các chức danh chủ chốt ở địa phương, đơn vị được phân công phụ trách; cho ý kiến về việc đánh giá, phân loại hằng năm đối với các đảng bộ phụ trách. Tham gia ý kiến các đề án về lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có liên quan đến các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban chỉ đạo, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Thành phố để phản ánh, trao đổi ý kiến và đề nghị xem xét, giải quyết hoặc trả lời những vấn đề liên quan đến kiến nghị, đề xuất của địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.



### b) Quyền hạn

- Trực tiếp phụ trách, theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương, đơn vị. Có quyền dự, chỉ đạo tại các cuộc họp, hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị được phân công phụ trách (*cả định kỳ và đột xuất*), đại hội đảng bộ trực thuộc Thành ủy, các cuộc họp bàn và quyết định tập thể về tổ chức, cán bộ, kiểm điểm tập thể ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, cá nhân ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các hội nghị giải quyết những vấn đề phức tạp, nổi cộm ở cơ sở. Khi cần thiết, báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cử Tổ công tác do Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách cơ sở làm Trưởng đoàn làm việc với tập thể cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị trực thuộc để kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành phố và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

- Được mời dự và phát biểu chỉ đạo tại các hội nghị do quận ủy, huyện ủy, thị ủy, đảng bộ trực thuộc nhưng không được lấy danh nghĩa thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy (*trừ trường hợp phát biểu thông báo, truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Trung ương, Thành phố hoặc được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ủy nhiệm*) và chịu trách nhiệm về những nội dung phát biểu chỉ đạo trước Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy; được tham khảo ý kiến về những quyết định quan trọng của Ban Thường vụ Thành ủy, của Thành ủy đối với hoạt động và công tác tổ chức, cán bộ của quận, huyện, thị xã, đảng bộ trực thuộc; có trách nhiệm nắm tình hình và chỉ đạo các mặt hoạt động quan trọng của quận, huyện, thị xã, đảng bộ trực thuộc được phân công phụ trách; kịp thời phản ánh, đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết.

- Phối hợp, tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Thành ủy trong công tác cán bộ theo Quy định số 04-QĐi/TU, ngày 11/8/2021 của Thành ủy Hà Nội về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử... (*Ban Tổ chức Thành ủy trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử*). Phối hợp, tham gia ý kiến với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, nhận xét, đánh giá cán bộ ở cơ sở được phân công phụ trách theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, quy chế làm việc của Thành ủy. Làm việc trực tiếp với cấp ủy, tổ chức đảng, với các đồng chí lãnh đạo địa phương, đơn vị được phân công phụ trách để nắm tình hình và trao đổi các vấn đề thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

- Được yêu cầu các cấp ủy, các cơ quan, tổ chức của địa phương, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản cần thiết theo yêu cầu công tác khi cần thiết theo quy



định. Được đề nghị Văn phòng Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan trực thuộc Thành phố cung cấp các tài liệu, thông tin về các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố đối với các vấn đề của địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Thành ủy**

1. Bí thư Thành ủy là người đứng đầu Thành ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và nhân dân Thủ đô về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực của Thành phố và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

2. Chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Thành ủy những chủ trương lớn về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, những vấn đề quan trọng, phức tạp về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại để đưa ra trình hội nghị Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thảo luận, quyết định.

3. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân Thành phố và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những chương trình, đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng để trình hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy thảo luận, quyết định.

4. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác quan trọng, khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo Quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Thành phố; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các Thành ủy viên; việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định của Đảng. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy; bảo đảm sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Thành ủy và trong Đảng bộ Thành phố.

5. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của Thành phố;



thay mặt Thành ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ở Thành phố và hoạt động của Thành ủy theo quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của Thành phố và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

6. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và các văn bản quan trọng của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy (*trừ những văn bản giao, ủy quyền cho các Phó Bí thư Thành ủy ký ban hành văn bản theo lĩnh vực được giao phụ trách*).

Đối với một số việc quan trọng, đột xuất, Bí thư Thành ủy trao đổi với các Phó Bí thư, quyết định, giải quyết và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy trong phiên họp gần nhất hoặc bằng văn bản. Làm Trưởng ban chỉ đạo một số chương trình công tác theo sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy.

7. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Thành ủy**

1. Phó Bí thư Thường trực Thành ủy cùng với Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Thành ủy về những công việc được phân công.

Là Thủ trưởng cơ quan Thành ủy, chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Thành ủy chỉ đạo, điều hành bộ máy của Thành ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Thành ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Thành ủy khi Bí thư Thành ủy đi vắng.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Thành ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Thành ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung (*bao gồm cả báo cáo thẩm tra của các ngành*) các hội nghị của Thành ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Thành ủy.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và phụ trách Văn phòng Thành ủy; phối hợp công tác giữa các ban đảng với các đảng bộ trực thuộc Thành ủy, các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Thành ủy. Chủ trì



cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thông tin tới các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy đảng và tổ chức đảng trực thuộc.

5. Phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ. Chủ trì phối hợp giữa các đồng chí Trưởng các ban đảng, Chánh Văn phòng Thành ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Chỉ đạo xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng bộ. Đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, chương trình, đề án của Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Chỉ đạo thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*); chỉ đạo việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

6. Phụ trách công tác nội chính; làm Trưởng ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp của Đảng bộ Thành phố. Chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng và là Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng của Đảng bộ. Chỉ đạo công tác tài chính, tài sản và doanh nghiệp của đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin của Đảng bộ; công tác thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Chỉ đạo trực tiếp các nhiệm vụ thường xuyên về công tác đối ngoại của Đảng bộ Thành phố theo quy định của Trung ương và Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Thành ủy.

7. Làm Trưởng ban chỉ đạo một số chương trình công tác theo sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy và Thành ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách. Thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ký các văn bản của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy (*trừ các văn bản do Bí thư Thành ủy ký hoặc ủy quyền Phó Bí thư khác ký*). Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bí thư Thành ủy phân công.

8. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cùng với Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Chấp hành, Ban



Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Thành ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước Thành phố theo quy định của pháp luật, cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành trong Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố, có trách nhiệm lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân Thủ đô. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, của Hội đồng nhân dân Thành phố và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc khối chính quyền theo phân cấp quản lý. Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và định hướng tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án, chương trình công tác cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về quy hoạch và quản lý quy hoạch, về quản lý đô thị, về hợp tác, liên doanh, liên kết có yếu tố nước ngoài... để đưa ra hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và đồng chí Bí thư Thành ủy về chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận chính quyền và công tác đối ngoại của Thành phố. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân với Thường trực, Ban Thường vụ và Thành ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Thành ủy, tập thể Thường trực Thành ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân và hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố. Chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ hoặc Thành ủy. Trường hợp đột xuất, cấp bách, có thể thảo luận trong Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố để thống nhất, quyết định và báo cáo tập thể Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong phiên họp gần nhất.

Phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy và đồng chí Phó Bí thư Thành ủy - Bí thư Đảng đoàn - Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng bộ, chính quyền Thành phố; phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.



5. Giữ mối liên hệ với các cấp ủy trực thuộc, các tổ chức đảng, chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong khối cơ quan chính quyền Thành phố. Chỉ đạo xây dựng bộ máy quản lý và đội ngũ cán bộ chủ chốt chính quyền Thành phố theo thẩm quyền.

6. Trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an Thành phố; thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt của Đảng ủy Công an Thành phố. Tham gia Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô. Làm Trưởng ban Chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố.

7. Được phân công làm Trưởng ban chỉ đạo một số chương trình công tác theo sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy và thực hiện các nhiệm vụ khác do Bí thư Thành ủy phân công.

### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố**

1. Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố cùng với đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Thành ủy về toàn bộ hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố và của hệ thống hội đồng nhân dân các cấp ở Thành phố theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố theo các quy định của pháp luật.

2. Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp Thành phố. Chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu và phê chuẩn theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của Thành phố... cần xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ và Thành ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

3. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Thành ủy, tập thể Thường trực Thành ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, của Hội đồng nhân dân Thành phố và những mặt công tác được phân công; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Trường hợp đột xuất, cấp bách, có



thể thảo luận trong Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố để thống nhất, quyết định và báo cáo tập thể Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong phiên họp gần nhất. Phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền. Được phân công làm Trưởng ban chỉ đạo một số chương trình công tác theo sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy và thực hiện các nhiệm vụ khác do Bí thư Thành ủy phân công.

**Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thành ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng**

1. Phó Bí thư Thành ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng cùng với đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Thành ủy về những công việc được phân công. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

2. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Phối hợp với Phó Bí thư Thường trực Thành ủy chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

4. Chỉ đạo công tác tuyên giáo, dân vận, bồi dưỡng lý luận chính trị; công tác dân tộc, tôn giáo của Đảng bộ. Trực tiếp làm Trưởng ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo Thành phố. Chủ trì phối hợp giữa các Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách Ban Dân vận, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; phối hợp chỉ đạo giải quyết công việc, đôn đốc kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng



về công tác dân vận; về công tác dân tộc, tôn giáo; công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

5. Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, các cấp ủy trực thuộc và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy ký các văn bản theo Quy chế làm việc của Thành ủy và theo sự phân công của Bí thư Thành ủy.

6. Được phân công làm Trưởng ban chỉ đạo một số chương trình công tác theo sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Thành ủy và Bí Thư Thành ủy.

### **Chương III**

## **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

## **CỦA THÀNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY**

### **Điều 11. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng**

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Thành ủy ủy quyền Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy thực hiện các mối quan hệ công tác giữa Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Thường trực Thành ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở Thành phố; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ của Thành phố thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Thành ủy đăng ký làm việc với Ban Bí thư Trung ương Đảng hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với Thành phố.

### **Điều 12. Với Đảng đoàn Quốc hội**

1. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại Thành phố tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại Thành phố.



2. Phối hợp lãnh đạo xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Thành phố chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khóa mới.

3. Phối hợp lãnh đạo thực hiện việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại Thành phố; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Phối hợp lãnh đạo thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở Thành phố; tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Với Ban cán sự đảng Chính phủ**

1. Phối hợp lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

2. Phối hợp lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại Thành phố.

3. Phối hợp lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Phối hợp trong công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

### **Điều 14. Với các cơ quan đảng của Trung ương**

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng.

2. Thường trực Thành ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các ban đảng và Văn phòng Thành ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi Thành ủy hoặc đến Thành phố công tác thực hiện đúng quy chế làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các ban đảng và Văn phòng Thành ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.



### **Điều 15. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương**

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần, đảng đoàn/ban cán sự đảng trao đổi với Thành ủy về nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và phối hợp cùng Thành ủy giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 16. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trực thuộc Trung ương**

1. Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Phối hợp nắm tình hình Nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đảng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Phối hợp trong xây dựng tổ chức và công tác cán bộ:

- Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở Thành phố theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì cấp ủy cùng cấp quyết định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các đoàn thể ở Thành phố trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 17. Với Đảng ủy Quân ủy Trung ương và Công an Trung ương**

1. Với Quân ủy Trung ương: Phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Quân ủy Trung ương về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn Thành phố.

2. Với Đảng ủy Công an Trung ương: Phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân trên địa bàn Thành phố.



### **Điều 18. Với các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương**

1. Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo việc phối hợp, hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương; việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng.

2. Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương việc phối hợp, thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển giữa thành phố Hà Nội với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương trong cả nước.

### **Điều 19. Lãnh đạo, chỉ đạo đối với chính quyền, Đoàn đại biểu Quốc hội, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố**

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện sự lãnh đạo đối với chính quyền, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cấp ủy trực thuộc bằng các chủ trương, nghị quyết, phương hướng công tác, bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra việc thực hiện thông qua tổ chức đảng (*cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban đảng và Văn phòng Thành ủy*), đảng viên công tác trong các cơ quan chính quyền, cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và cơ sở. Phân công Thường trực Thành ủy giữ mối quan hệ công tác chặt chẽ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng như sau:

#### **1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Ban cán sự đảng UBND Thành phố**

- Thường trực Thành ủy chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố chuẩn bị trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp, kế hoạch và những quyết định quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của Nhân dân trên địa bàn Thành phố; những vấn đề về tổ chức bộ máy địa giới hành chính thuộc thẩm quyền Thành phố; những vấn đề quan trọng khác; trình Ban Chấp hành Đảng bộ cho ý kiến về chủ trương, định hướng lớn đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo Quy chế làm việc của Thành ủy.

- Thường trực Thành ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố chuẩn bị trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế trình Ban Chấp hành Đảng bộ cho ý kiến về chủ trương, định hướng lớn đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

- Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Thành ủy trước khi chuẩn bị, quyết định.



- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân và phiên họp Ủy ban nhân dân Thành phố, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **2. Với Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố**

- Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố thông qua các đồng chí Trưởng, Phó Trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

### **3. Với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố**

- Thường trực Thành ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân Thành phố, nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án tham nhũng, tiêu cực, các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm; các vụ án liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại, vụ án có đối tượng là cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Thành ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc), Thường trực Thành ủy hoặc ủy quyền đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Thành phố làm việc với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các cơ quan nội chính Thành phố để nghe kết quả hoạt động



và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy đối với công tác của các cơ quan này.

**4. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Thường vụ Thành đoàn)**

- Thường trực Thành ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Thành đoàn trình; cho ý kiến về vấn đề tổ chức, cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy quyết định. Định kỳ hằng năm, Thường trực Thành ủy làm việc với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố và Ban Thường vụ Thành đoàn về tình hình tổ chức, hoạt động và kết quả công tác.

- Thường trực Thành ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố và Ban Thường vụ Thành đoàn trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố và Ban Thường vụ Thành đoàn hoạt động.

- Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thay mặt Thường trực Thành ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố và Ban Thường vụ Thành đoàn để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố và Ban Thường vụ Thành đoàn phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố và Ban Thường vụ Thành đoàn với Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy một năm ít nhất một lần.

**Điều 20. Với các cấp ủy trực thuộc Thành ủy**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Thành ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh của Thành phố. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư



Thành ủy làm Bí thư Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô; đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô, phụ trách Đảng ủy Công an Thành phố để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

3. Thường trực Thành ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các đảng ủy trực thuộc, thông qua các ban đảng, Văn phòng Thành ủy và các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách địa bàn để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

Khi cần thiết, Thành ủy cử các tổ công tác do Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách làm việc với tập thể cấp ủy trực thuộc để kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết theo chuyên đề và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

4. Các cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy.

5. Thường trực Thành ủy làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ, đảng ủy của các đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

### **Điều 21. Với các ban đảng và Văn phòng Thành ủy**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các ban đảng và Văn phòng Thành ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các ban đảng và Văn phòng Thành ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Thành ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các ban đảng và Văn phòng Thành ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện tổ chức, bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động đội ngũ cán bộ các ban đảng, Văn phòng Thành ủy.

3. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo các ban đảng, Văn phòng Thành ủy để kiểm điểm công việc, định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp ủy. Các ban đảng, Văn phòng Thành ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Thành ủy.



4. Thường trực Thành ủy, trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Thành ủy làm tốt công tác tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của Thành ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo để Văn phòng Thành ủy làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc.

## **Điều 22. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Thành ủy**

1. Thường trực Thành ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần vào thứ Hai hằng tuần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi để giải quyết những công việc thường xuyên giữa Bí thư Thành ủy với Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng; khi cần giữa Bí thư Thành ủy và Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để xử lý những công việc đột xuất.

- Nội dung họp Thường trực Thành ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Thành ủy; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Thành ủy đã được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Thành ủy. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền xem xét, cho chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Thường trực Thành ủy chỉ cho chủ trương, định hướng để các cơ quan, đơn vị trình tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Thành ủy, các cơ quan, đơn vị trình có trách nhiệm tiếp thu ý kiến tại cuộc họp Thường trực Thành ủy để hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đảm bảo chất lượng hồ sơ, tiến độ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đối với nội dung về công tác cán bộ, sau khi Thường trực Thành ủy cho ý kiến, Ban Tổ chức Thành ủy thực hiện các bước theo đúng quy trình, quy định trước khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Thành ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Thành ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan của Thành phố.

Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hội nghị, ghi biên bản các hội nghị Thường trực Thành ủy.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt của Thường trực Thành ủy:



- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền, Thường trực Thành ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (*nhất là trong công tác tổ chức, cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...*) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Thành ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

3. Ba tháng một lần, Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức hội nghị giao ban với Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã để đánh giá tình hình và bàn biện pháp chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

## **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 23. Nguyên tắc làm việc**

1. Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Thành ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

#### **Điều 24. Thực hiện chương trình công tác**

1. Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Thành ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm (*từng thời kỳ có thể bổ sung điều chỉnh*). Ban Thường vụ Thành ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (*có điều chỉnh khi cần*).



2. Văn phòng Thành ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trên cơ sở chương trình công tác của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng các cấp, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

### **Điều 25. Chế độ làm việc của Thành ủy**

1. Thành ủy họp thường kỳ ba tháng một lần vào đầu quý, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Thành ủy đột xuất. Hội nghị Thành ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Công tác chuẩn bị và tổ chức hội nghị Thành ủy thực hiện đúng theo Quy định về quy trình tổ chức các hội nghị của cấp ủy.

2. Mời dự hội nghị Thành ủy đối với một số đồng chí không phải là Thành ủy viên, gồm:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Bí thư các quận, huyện, thị ủy;
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Phó trưởng các ban đảng, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Trưởng các ban của HĐND Thành phố.
- Tùy từng nội dung, có thể mời dự thủ trưởng một số sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố, bí thư đảng ủy trực thuộc Thành ủy.
- Các đại biểu mời dự được tham gia phát biểu ý kiến.

3. Ban Thường vụ Thành ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung hội nghị Thành ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Phó Bí thư Thường trực Thành ủy chỉ đạo Văn phòng, các ban đảng Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan chức năng của Thành phố xây dựng đề án, báo cáo trình hội nghị đúng quy trình, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Đề án, báo cáo trình hội nghị Thành ủy phải được Ban Thường vụ Thành ủy thẩm định, cho ý kiến. Các đơn vị được phân công chuẩn bị có trách nhiệm gửi tài liệu (*gồm Tờ trình, tài liệu liên quan kèm theo và dự thảo Nghị quyết, Thông báo kết luận của Thành ủy*) phục vụ hội nghị đến Văn phòng Thành ủy trước kỳ họp Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy ít nhất trước 07 ngày để thẩm tra, thẩm định và gửi đến các đại biểu dự họp trước khi tổ chức hội nghị Thành ủy ít nhất 05 ngày. Riêng đề án phải kèm theo tờ trình ngắn gọn, khái quát quá trình chuẩn bị, các cơ quan và cá nhân tham gia xây dựng đề án; các ý kiến góp ý tư vấn khác nhau, đề



xuất những vấn đề xin ý kiến chỉ đạo của Thành ủy. Khi trình bày tại hội nghị, đề án, báo cáo dài quá 15 trang phải có tờ trình tóm tắt (*nêu căn cứ, tóm tắt nội dung và những đề xuất, kiến nghị*).

4. Đối với những vấn đề đã có nghị quyết của Thành ủy các khóa trước và trong khóa vẫn còn giá trị chỉ đạo thực tiễn, hội nghị Thành ủy không ban hành tiếp nghị quyết về vấn đề đó mà tập trung kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đã có, bổ sung những chủ trương, giải pháp cần thiết để tiếp tục thực hiện trong thời gian tiếp theo.

5. Thành ủy viên có trách nhiệm nghiên cứu trước đề án và các tài liệu tham khảo, chuẩn bị ý kiến đóng góp có chất lượng vào quá trình thảo luận và quyết định của Thành ủy. Nội dung phát biểu tại hội nghị cần được chuẩn bị kỹ, ngắn gọn, bày tỏ rõ chính kiến về những vấn đề trọng tâm, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, thời gian phát biểu mỗi lần không quá 10 phút. Các Phó Bí thư Thành ủy điều hành và tổng kết từng nội dung hội nghị.

6. Đối với những vấn đề quan trọng, qua thảo luận có nhiều ý kiến khác nhau, Ban Thường vụ Thành ủy trao đổi thống nhất, trình bày ý kiến trước khi Thành ủy biểu quyết. Nếu biểu quyết về nhân sự, kỷ luật Đảng, Thành ủy cử ban kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề khác, giao Văn phòng Thành ủy thực hiện việc kiểm phiếu.

Thành ủy thông qua nghị quyết chung của kỳ họp; nếu có nghị quyết chuyên đề, ủy nhiệm Ban Thường vụ Thành ủy tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh nghị quyết để ban hành. Thường trực Thành ủy có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng Thành ủy thông báo kết quả và nội dung hội nghị.

### **Điều 26. Chế độ làm việc của Ban Thường vụ Thành ủy**

1. Ban Thường vụ Thành ủy họp định kỳ hai tuần một lần vào ngày thứ Tư và họp đột xuất khi cần thiết, do Thường trực Thành ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Công tác chuẩn bị và tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện đúng theo Quy định về quy trình tổ chức các hội nghị của cấp ủy.

2. Thành phần mời dự hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy:

- Tùy từng nội dung, mời đại diện các ban xây dựng đảng của Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban Đảng của Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan.

- Khi cần thiết, mời một số thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị dự những nội dung liên quan.

- Chánh Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm dự các cuộc họp Ban Thường vụ Thành ủy.

- Các đại biểu mời dự có thể tham gia phát biểu ý kiến.

3. Thường trực Thành ủy có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị. Các đơn vị được phân công chuẩn bị có trách nhiệm gửi tài liệu phục vụ hội nghị (*gồm Tờ trình, tài liệu liên quan kèm theo và dự thảo Thông báo kết luận*



*của Ban Thường vụ Thành ủy)* đến Văn phòng Thành ủy trước kỳ họp Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy ít nhất trước 07 ngày để thẩm tra, thẩm định và vào thứ Hai hằng tuần có văn bản đăng ký nội dung họp Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy vào tuần kế tiếp đến Văn phòng Thành ủy để tổng hợp, trình Thường trực Thành ủy chương trình nội dung họp Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy. Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm tổng hợp trình Thường trực Thành ủy theo Quy trình thẩm định, thẩm tra văn bản trình cấp ủy; đối với các nội dung không thuộc thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về chủ trương của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy hoặc nội dung trình của cơ quan, đơn vị trình không rõ chính kiến, không rõ ý kiến đề xuất, kiến nghị, Văn phòng Thành ủy báo cáo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy trước khi ban hành văn bản chuyển trả hồ sơ về cơ quan, đơn vị trình.

Tài liệu, đề án (*gồm Tờ trình, tài liệu liên quan kèm theo và dự thảo Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy*) gửi đến các Ủy viên Ban Thường vụ trước cuộc họp ít nhất 01 ngày, các đề án quan trọng, phức tạp gửi trước ít nhất 03 ngày (*trừ các tài liệu về nhân sự và họp đột xuất*). Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

Đối với Ủy viên Ban Thường vụ vắng mặt (*có lý do*) trong cuộc họp, Văn phòng Thành ủy gửi tài liệu đến các đồng chí để nghiên cứu, cho ý kiến trực tiếp vào văn bản và gửi lại Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, những ý kiến đó có giá trị như ý kiến phát biểu tại hội nghị.

4. Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy chỉ nghe báo cáo tóm tắt những vấn đề quan trọng, những vấn đề còn ý kiến khác nhau cần tập trung thảo luận để quyết định, không đọc lại toàn văn đề án, không nghe lại báo cáo của các cơ quan chức năng nếu không có ý mới. Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm ghi chép biên bản các cuộc họp Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Ban Thường vụ Thành ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng có ý kiến khác nhau và bỏ phiếu kín nếu cần thiết. Trong trường hợp bỏ phiếu kín, Ban Thường vụ Thành ủy cử tổ kiểm phiếu tại hội nghị.

6. Các quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy được thông tin tới các Thành ủy viên bằng các hình thức thích hợp. Khi cần thiết, Thường trực Thành ủy chỉ đạo Văn phòng Thành ủy thừa lệnh Ban Thường vụ Thành ủy thông báo kết luận hội nghị đến các cấp, các ngành, cá nhân liên quan thống nhất chỉ đạo, tổ chức thực hiện (*bao gồm cả các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ*).

## **Điều 27. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật**

1. Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy giao Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Thành ủy viên.



2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các quận ủy, huyện ủy, thị ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ban Thường vụ Thành đoàn, thủ trưởng các cơ quan thuộc Thành phố báo cáo (*bằng văn bản*) với Ban Thường vụ Thành ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Thành ủy.

3. Ban Thường vụ Thành ủy quy định các chế độ thông tin báo cáo, bảo mật, chế độ chuẩn bị hội nghị, chế độ học tập và phương pháp công tác của các Thành ủy viên và cán bộ chủ chốt Thành phố.

### **Điều 28. Chế độ ban hành, quản lý văn bản**

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Thành ủy được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền đều được văn bản hoá dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Thành ủy và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày, tại các cuộc họp, cuộc làm việc và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi thành viên trong Thường trực Thành ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Thành ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Thành ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Thành ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản.

Các ý kiến chỉ đạo của Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy tại hội nghị và khi xử lý, điều hành công việc, Văn phòng Thành ủy thừa lệnh Ban Thường vụ Thành ủy thông báo đến các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Thành ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành (*trường hợp ban hành và lưu trữ văn bản số hóa phải được thực hiện theo đúng Quy định số 693-QĐ/VPTW ngày 15/12/2021 về công tác văn thư trong các cơ quan, tổ chức đảng*).

3. Nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phải có trên 1/2 (*một phần hai*) số thành viên đương nhiệm tán thành mới có giá trị. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; giao Thường trực Thành ủy chỉ đạo Văn phòng Thành ủy gửi xin ý kiến tới các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*), khi có trên 1/2 (*một phần hai*) thành viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó có giá trị như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy



đã có trên 1/2 (*một phần hai*) thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Sau khi Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy họp và chủ trì hội nghị có ý kiến chỉ đạo ra thông báo kết luận, Văn phòng Thành ủy thẩm định thể thức, nội dung và hoàn thiện dự thảo Thông báo kết luận do cơ quan, đơn vị trình dự thảo để trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy xem xét, thông qua trước khi Văn phòng Thành ủy thừa lệnh Ban Thường vụ Thành ủy ký ban hành thông báo kết luận.

Đối với các nội dung kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Văn phòng Thành ủy thẩm định thể thức, nội dung Thông báo kết luận do cơ quan, đơn vị trình dự thảo và hoàn thiện dự thảo Kết luận, Thông báo kết luận để trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực duyệt nội dung; sau đó hoàn thiện trình đồng chí Bí thư Thành ủy xem xét, thông qua trước khi trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy ký ban hành Thông báo kết luận.

Đối với những nội dung liên quan đến công tác cán bộ, tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng, kiểm tra giám sát; Văn phòng Thành ủy thẩm định thể thức do cơ quan, đơn vị trình dự thảo và hoàn thiện dự thảo Thông báo kết luận để trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực duyệt nội dung ký ban hành Thông báo kết luận.

Đồng chí Chánh Văn phòng Thành ủy, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền ký các văn bản của Đảng bộ Thành phố.

5. Các văn bản hội nghị của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy do Văn phòng Thành ủy thống nhất quản lý, phát hành và được lưu trữ tại kho lưu trữ Thành ủy. Đối với việc ghi biên bản, bảo mật và lưu trữ biên bản Hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy được thực hiện theo Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương về việc ghi biên bản các hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các cuộc họp đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương.

### **Điều 29. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình**

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Các đồng chí Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy tiến hành tự phê bình và phê bình, kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*nếu có*) trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Thành ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.



2. Ủy viên Ban Chấp hành phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Thành ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố.

**Điều 30. Chế độ phụ trách và đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân**

1. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Thành ủy làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Thành ủy ít nhất một lần để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Căn cứ những lĩnh vực được phân công, phụ trách, thành viên Thường trực Thành ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách cơ sở nắm tình hình địa phương, lĩnh vực thông qua việc nghiên cứu văn bản của các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị, các sở, ban, ngành (*gửi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và đồng chí phụ trách cơ sở*); qua tham dự các cuộc họp, hội nghị của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị; qua làm việc với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các sở, ban, ngành Thành phố, các tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và cơ sở; qua tiếp xúc, trao đổi với cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương, đơn vị; qua các văn bản, thông tin chỉ đạo của Trung ương, Thành phố đối với địa phương, đơn vị; qua kiểm tra, giám sát, đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; qua dư luận xã hội và phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Việc tổ chức các cuộc làm việc với cơ sở bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

5. Khi địa phương, đơn vị có vụ việc mới xảy ra, vấn đề nổi cộm, phức tạp, đột xuất, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm, Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách cơ sở giải quyết theo chức trách, nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm với địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách; đối với việc vượt quá thẩm quyền, hoặc xét thấy cần thiết, thì báo cáo, kiến nghị trực tiếp với Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

**Điều 31. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và Thành ủy; tham gia ý kiến của Thành ủy Hà Nội về các chương trình, kế hoạch, báo cáo, đề án,... do các Ban, Bộ, ngành Trung ương đề nghị**



1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, căn cứ chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác hàng năm và chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy giao Thường trực Thành ủy phân công đơn vị chủ trì, xây dựng dự thảo Kế hoạch, trình Thường trực Thành ủy xem xét, ký ban hành Kế hoạch sơ, tổng kết của Trung ương và Thành ủy; trên cơ sở kế hoạch được ban hành, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Thành ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Thành ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

3. Đối với báo cáo kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận, kế hoạch của Trung ương và Thành ủy định kỳ hằng năm hoặc sơ kết, tổng kết nhưng không yêu cầu ban hành kế hoạch của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy giao cho Thường trực Thành ủy chỉ đạo đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo với Trung ương và gửi Ban Thường vụ Thành ủy để biết. Các cơ quan được giao chủ trì chuẩn bị nội dung sau khi hoàn thành dự thảo Báo cáo gửi xin ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy và tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thường trực Thành ủy; căn cứ quy mô, tính chất, mức độ hoàn thiện của Báo cáo, Thường trực Thành ủy có thể xem xét, ký duyệt hoặc tiếp tục trình Ban Thường vụ Thành ủy thảo luận, cho ý kiến tại Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy trước khi hoàn thiện và ký duyệt gửi Trung ương.

4. Đối với các chương trình, kế hoạch, báo cáo, đề án,... của các Ban, Bộ, ngành Trung ương đề nghị Thành ủy Hà Nội tham gia ý kiến, Ban Thường vụ Thành ủy giao cho Thường trực Thành ủy chỉ đạo:

- Ban cán sự đảng UBND Thành phố nghiên cứu, dự thảo văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy tham gia ý kiến đối với các chương trình, kế hoạch, báo cáo, đề án,... thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội do Ban cán sự đảng các Bộ, ngành Trung ương đề nghị; báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét thông qua dự thảo văn bản và phân công đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Ban cán sự đảng UBND Thành phố thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy ký văn bản.

- Các ban Đảng, Văn phòng Thành ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố nghiên cứu, dự thảo văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy tham gia ý kiến đối với các chương trình, kế hoạch, báo cáo, đề án,... thuộc lĩnh vực do các ban đảng, Văn phòng Trung ương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương đề nghị; báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét thông qua dự thảo văn bản và phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Thành ủy phụ trách tổ chức cơ sở đảng thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy ký văn bản theo lĩnh vực phụ trách.



## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, các ban đảng và Văn phòng Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và các cá nhân, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

2. Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Thành ủy và các cơ quan liên quan giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tiễn của Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy hướng dẫn chi tiết các nội dung của Quy chế này, khi cần thiết báo cáo Thành ủy quyết định việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 05-QC/TU, ngày 15/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khoá XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng, Văn phòng TW Đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương (để phối hợp),
- Các ban đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Các quận, huyện, thị ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành Thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các đ/c Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

(để thực hiện)

**T/M BAN CHẤP HÀNH**

**BÍ THƯ**



**Đình Tiến Dũng**



